

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ D14XDD

TÊN HỌC PHẦN: ĐỒ ÁN KỸ THUẬT TC BÊ TÔNG TOÀN KHỐI **HỌC KỲ** 5
MÃ HỌC PHẦN : CIE - 486 **TÍN CHỈ** 1

Ngày thi: 16/11/2010 **LẦN THI** 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10				20				70	100			
1	142210697	BÙI HỒNG AN	D14XDD	8				7				5	5.7	Nằm pháy Baý			
2	142210698	HOÀNG QUANG BÁCH	D14XDD	10				9				8	8.4	Tằm pháy Bấu			
3	142210700	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	D14XDD	10				8.5				7.5	8.0	Tằm			
4	142210701	NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	D14XDD	7				6				5.5	5.8	Nằm pháy Tằm			
5	142210702	NGUYỄN TRỌNG DANH	D14XDD	6				5				4.5	4.8	Bấu pháy Tằm			
6	142210703	NGUYỄN VĂN ĐẠT	D14XDD	9				8				8	8.1	Tằm pháy Mất			
7	142210704	LÊ QUỐC ĐỊNH	D14XDD	0				0				HP	0.0	Khăng			
8	142210705	LÊ NGỌC DU	D14XDD	0				0				HP	0.0	Khăng			
9	142210706	LÊ TẤN DUẤN	D14XDD	8				7				6.5	6.8	Sầu pháy Tằm			
10	142210707	NGUYỄN THỊ HUƠNG GIANG	D14XDD	9				8				7	7.4	Baý pháy Bấu			
11	142210710	TRƯƠNG THỊ TUYẾT HẬU	D14XDD	9				8				6.5	7.1	Baý pháy Mất			
12	142210711	NGUYỄN TIẾN HẬU	D14XDD	10				9				7	7.7	Baý pháy Baý			
13	142210712	NGUYỄN VĂN HIỂN	D14XDD	8				7.5				5.5	6.2	Sầu pháy Hai			
14	142210715	NGUYỄN ĐÌNH HIỆP	D14XDD	8				7.5				6	6.5	Sầu pháy Nằm			
15	142210716	NGÔ ĐỨC HIẾU	D14XDD	8				7.5				5	5.8	Nằm pháy Tằm			
16	142210717	TRẦN NGỌC HOÀI	D14XDD	10				8.5				7.5	8.0	Tằm			
17	142210719	NGUYỄN MINH HOÀNG	D14XDD	0				0				HP	0.0	Khăng			
18	142210720	VÕ HỮU HÙNG	D14XDD	10				8				7	7.5	Baý pháy Nằm			
19	142210721	LƯƠNG DUY HÙNG	D14XDD	10				8.5				7	7.6	Baý pháy Sầu			
20	142210722	VŨ ĐÌNH HƯNG	D14XDD	9				8				6	6.7	Sầu pháy Baý			
21	142210724	PHAN VĂN HUY	D14XDD	8.5				7.5				6	6.6	Sầu pháy Sầu			
22	142210725	NGUYỄN THÀNH KHÁNH	D14XDD	9				8				7	7.4	Baý pháy Bấu			
23	142210727	NGUYỄN HỮU LÂN	D14XDD	9				8.5				7.5	7.9	Baý pháy Chên			
24	142210728	NGUYỄN HOÀNG LINH	D14XDD	10				8.5				8	8.3	Tằm pháy Ba			
25	142210729	NGUYỄN SỸ LONG	D14XDD	9				8.5				7.5	7.9	Baý pháy Chên			
26	142210730	NGUYỄN THÀNH LONG	D14XDD	10				8				7.5	7.9	Baý pháy Chên			
27	142210731	NGÔ VĂN LONG	D14XDD	6				5.5				6.5	6.3	Sầu pháy Ba			
28	142210732	THÁI NAM LONG	D14XDD	9				8				7	7.4	Baý pháy Bấu			
29	142210733	VÕ KHẮC LUẬN	D14XDD	9				8				7	7.4	Baý pháy Bấu			
30	142210734	LÊ CÔNG MÃN	D14XDD	9				8				6.5	7.1	Baý pháy Mất			
31	142210735	NGUYỄN TIẾN NHÂN	D14XDD	9				7.5				5.5	6.3	Sầu pháy Ba			
32	142210736	LÊ HỮU NHẬT	D14XDD	9				7.5				7	7.3	Baý pháy Ba			
33	142210737	BÙI NGUYỄN PHONG	D14XDD	8				7				7.5	7.5	Baý pháy Nằm			
34	142210738	NGUYỄN TRỌNG PHÚ	D14XDD	10				8.5				7.5	8.0	Tằm			
35	142210739	VÕ NHƯ PHƯƠNG	D14XDD	8				7				5	5.7	Nằm pháy Baý			
36	142210741	NGUYỄN ĐĂNG QUANG	D14XDD	10				8.5				7	7.6	Baý pháy Sầu			
37	142210742	HỒ VĂN QUỐC	D14XDD	9				8				6.5	7.1	Baý pháy Mất			
38	142210744	NGUYỄN ĐÔNG SÁNG	D14XDD	9				8.5				6	6.8	Sầu pháy Tằm			
39	142210745	PHAN THANH SƠN	D14XDD	10				8.5				8	8.3	Tằm pháy Ba			
40	142210746	LƯU VĂN TÂM	D14XDD	7				7				5	5.6	Nằm pháy Sầu			

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ D14XDD

TÊN HỌC PHẦN: ĐỒ ÁN KỸ THUẬT TC BÊ TÔNG TOÀN KHỐI
MÃ HỌC PHẦN : CIE - 486

HỌC KỲ 5
TÍN CHỈ 1
LẦN THI 1

Ngày thi: 16/11/2010

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10				20				70	100			
41	142210747	PHẠM VIỆT	THẮNG	D14XDD	9				8				6	6.7	Sầu pháy Baý		
42	142210748	LÊ PHƯỚC	THANH	D14XDD	10				9				7	7.7	Baý pháy Baý		
43	142210749	PHAN VĂN	THANH	D14XDD	9				8				4.5	5.7	Nằm pháy Baý		
44	142210750	NGUYỄN PHÚ	THÀNH	D14XDD	10				9				6.5	7.4	Baý pháy Bảú		
45	142210751	ĐỖ VĂN	THẠO	D14XDD	6				6				6.5	6.4	Sầu pháy Bảú		
46	142210755	ĐẶNG XUÂN SƠN	TRÀ	D14XDD	10				9				7	7.7	Baý pháy Baý		
47	142210757	NGUYỄN VĂN	TUÂN	D14XDD	6				6				5	5.3	Nằm pháy Ba		
48	142210758	LÊ THANH	TUẤN	D14XDD	8.5				7.5				V	0.0	Khăng		
49	142210759	NGUYỄN TẤN	TUẤN	D14XDD	0				0				HP	0.0	Khăng		
50	142210760	VĂN HỒNG	VIỆT	D14XDD	9				8				6	6.7	Sầu pháy Baý		
51	142210761	NGUYỄN QUỐC	VIỆT	D14XDD	10				8				6.5	7.2	Baý pháy Hai		
1	5535	NGUYỄN QUỐC	TRUNG	K10XD	5				4				V	0.0	Khăng		
2	0223	NGUYỄN NGỌC	HUY	K11XD	7				6				5	5.0	Nằm		
3	0279	NGUYỄN TẤN	PHÁT	K11XD	6				6				V	0.0	Khăng		
4	0304	NGUYỄN VĂN	THÀNH	K11XD	8				7				6	6.0	Sầu		
5	0360	HỒ ĐÌNH MINH	ĐẠO	K11XD	8				7				6	6.0	Sầu		
6	0364	DƯƠNG TẤN	ĐÔNG	K11XD	8				7				5	6.0	Sầu		
7	0368	PHAN THỊ BÍCH	ĐƯƠNG	K11XD	6				6				6	6.0	Sầu		
8	2286	NGUYỄN HẢI	HÙNG	K12XCD	5				4				V	0.0	Khăng		
9	2372	NGUYỄN VIỆT	TIẾN	K12XCD	5				4				V	0.0	Khăng		
10	0260	ĐẶNG QUANG	HIẾU	K12XDD	6				6				5	5.3	Nằm pháy Ba		
11	0263	NGUYỄN ĐĂNG	HOÀNG	K12XDD	7				7				6	6.3	Sầu pháy Ba		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	53	85%	
2	Số sinh viên nợ	9	15%	
TỔNG CỘNG :		62	100%	

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 11 năm 2010

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

PHÒNG ĐÀO TẠO
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú